TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/DS-ST
Ngày: 29-9-2017
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Xuân Chí;
Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thanh S**, sinh năm 1964;
Cư trú tại: đường M, phường S, TP. T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn K**, sinh năm: 1949;
Cư trú tại: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Năm 2000, ông Huỳnh Văn K có mua của bà 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Longshen còn nợ số tiền 3.217.000 đồng. Tại giấy hẹn nợ ngày 11/4/2000, ông K hẹn 50 ngày sau (tức là ngày 30/5/2000) sẽ trả cho bà đủ số tiền nói trên nhưng đến nay ông K vẫn không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả cho bà một lần số tiền nói trên tại Tòa án. Nếu ông K không trả một lần thì bà yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông K trả tiền gốc nói trên và tiền lãi tính từ ngày 11/4/2000 đến ngày xét xử, lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Văn K trình bày: Năm 2000, ông có mua 01 chiếc xe mô tô hiệu Longshen, biển số 78F4-2472 do bà Trần Thị Diệu V bán lại (xe này bà V mua của cửa hàng bà S). Ông có viết giấy hẹn nợ sẽ trả cho bà S số tiền nợ 3.217.000 đồng nhưng giữa ông và bà Vân có thỏa thuận miệng số tiền này bà V trả. Nay bà V không đồng ý trả thì ông sẽ trả nhưng ông chỉ chấp nhận trả tiền

gốc, còn tiền lãi thì ông không đồng ý trả vì thời gian quá lâu mà bà S cũng không đòi nên ông không biết, ông nghĩ là bà V đã trả, hơn nữa nay ông đã già không có đủ khả năng thanh toán.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Căn cứ vào Giấy hẹn nợ lập ngày 11/4/2000, bị đơn ông Huỳnh Văn K còn nợ của nguyên đơn bà S số tiền 3.217.000 đồng do mua xe mô tô từ năm 2000. Tuy nhiên, từ năm 2000 đến nay, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả nợ và cũng không khởi kiện trong thời hạn mà pháp luật quy định, đến nay, thời hiệu khởi kiện đã hết, đồng thời bị đơn cũng không chấp nhận trả tiền lãi. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi lại khoản tiền nợ gốc. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 429, 430, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn K phải trả số tiền 3.217.000đ (Ba triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp 100.000 đồng tại biên lai số 5460 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản

tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa